TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HSST
Ngày: 14/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ksor Jưh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nay Ngun

+ Ông Chế Công Nghị

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ph th, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ph th xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

Ksor Y, sinh năm 1985, tại Ph th, Gia Lai; trú tại: Thôn Mơ L, xã I Ak, Ph th, Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Rcom Ph, sinh năm 1936 và bà Ksor H'Đ, sinh năm 1949; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Siu G, sinh năm 1979, tại Ph th, Gia Lai; trú tại: Thôn Chư W, xã Ch ATh, huyện Ph th, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Ksor K (đã chết) và bà Siu H'Py, sinh năm 1960; đã ly hôn vợ; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Ay P cũ, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Rcom U, sinh năm 1971, tại Ph th, Gia Lai; trú tại: Thôn Dr, xã Ch Ath, huyện Ph th, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Ksor J (chết) và bà Rcom H'Pl (chết); có vợ là Nay H'KrH, sinh năm 1971 và có 05 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Rcom B, sinh năm 2000, tại Ph th, Gia Lai; trú tại: Thôn Chư W, xã Chư ATh, huyện Ph th, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Ksor S, sinh năm 1967 và bà Rcom H'Ph, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 15/5/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Ngô Thị Vân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 01 tỉnh Gia Lai, Có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Hiao Th, sinh năm 1958 và bà Ksor H'J, sinh năm 1966

Trú tại: Tổ dân phố 18, thị trấn Ph th, huyện Ph th, tỉnh Gia Lai.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Siu Phun, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố 18, thị trấn Ph th, huyện Ph th, Gia Lai.Có mặt

Rcom H'Ph, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Chư W , xã Chư Ath, huyện Ph th, Gia Lai.Có mặt

Kpă H'Ng, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Chư W , xã Chư Ath, huyện Ph th, Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch:* Ông Rcom Pu – Tổ trưởng tổ dân phố 15, thị trấn Ph th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau***:***

Ngày 25/02/2019, Ksor Y (trú tại Thôn Mơ L, xã Ia Ak, Ph th, Gia Lai) ngồi uống rượu với Siu G (trú tại thôn Chư W, Chư Ath, Ph th, Gia Lai) tại khu vực thôn Pl P, xã Chư Ath. Vì biết được tại khu vực rẫy của vợ chồng ông Hiao Th, bà Ksor H'j ở thôn K P, Chư A th có nuôi một đàn dê nên Y lên tiếng rủ G trộm cắp dê về làm thịt và được G đồng ý. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô BKS 81D1-086.96 chở Y đi trộm dê. Khi còn cách chòi rẫy của ông Th khoảng 200m thì G dừng xe rồi cùng Y đi đến chỗ đàn dê đang ngủ cách chòi rẫy ông Th khoảng 50m. Y và G đuổi bắt được 01 con dê cái đang có chửa rồi dùng tay bóp cổ con dê đến chết tại chỗ. G vác con dê ra chỗ để xe rồi điều khiển xe chở Y ngồi sau giữ con dê đi tìm chỗ làm thịt dê. Khi đến một bãi đất trống thuộc khu vực thôn Chư W, G dừng xe bàn bạc và thống nhất với Y sẽ rủ thêm Rcom U (trú tại thôn Dr, Chư Ath, Ph th, Gia Lai) và Rcom B (trú tại thôn Chư W, Chư Ath, Ph th, Gia Lai) để cùng làm thịt dê. Khoảng 24 giờ 00 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô đi chở U và B, khi U và B mỗi người mang theo 01 con dao để làm thịt dê. Trong quá trình làm thịt dê, Y và G có nói cho U và B biết việc con dê đang làm thịt là do trộm cắp mà có nhưng không ai phản ứng gì. Cả bọn đốt lửa thui

sạch lông dê rồi dùng dao xẻ thịt nướng ăn tại chỗ và chia mỗi người một phần mang về.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Hiao Th đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an huyện Ph th. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được Ksor Y, Siu G, Rcom U và Rcom B là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản trộm cắp. Cơ quan điều tra cũng tiến hành xác minh và thu giữ 02 con dao do Rcom U và Rcom B giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 03 ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ph th xác định: 01 con dê cái màu đen đang có chửa, trọng lượng khỏng 30 kg, trị giá 3.300.000đồng *(Ba triệu ba trăm ngàn đồng)*.

Trong vụ án này, ông Hiao Th và bà Ksor H'j khai ngoài trộm cắp 01 con dê, Ksor Y và Siu G còn trộm cắp thêm 01 con bò cái của vợ chồng ông bà cùng thời điểm trộm dê. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có đủ cơ sở chứng minh nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở chứng minh nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành vi trên.

Đối với xe mô tô BKS 81D1-086.96 là phương tiện Ksor Y và Siu G dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu xe là Siu Phun (em trai Siu G), tuy nhiên Phun không biết G sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Quá trình điều tra, Rcom B bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 08/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ph th quyết định tách vụ án để điều tra đối với Rcom B bằng một vụ án khác về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, đồng thời ra Kết luận điều tra đề nghị truy tố đối với Ksor Y, Siu G và Rcom U theo tội danh đã bị khởi tố. Ngày 15/5/2019, khi đang trong quá trình truy tố Rcom B đã ra đầu thú.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao (dài 58cm, lưỡi dài 31cm, bản rộng 4,8cm, cán dao bằng tre dài 27cm, đường kính 02cm) do Rcom B giao nộp và 01 con dao (dài 52,5 cm, lưỡi dài 30,5cm, bản rộng 4,5cm, cán dao bằng tre dài 22 cm, đường kính 2,5cm) do Rcom U giao nộp.

Về dân sự: Quá trình điều tra, ông Hiao Th và bà Ksor H'j yêu cầu bồi thường 9.000.000đồng đối với con dê bị mất. Ksor Y, Siu G, Rcom B và Rcom U đã tác động gia đình liên đới bồi thường xong. Đối với 01 con bò ông Hiao Th và bà Ksor H'j khai nhận bị mất, khi nào xác định được người trộm cắp sẽ yêu cầu sau.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph th, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Ksor Y, Siu G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Rcom B,

Rcom U về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ksor Y, Siu G. Áp dụng thêm khoản 2 điều 51BLHS cho bị cáo Siu G. Áp dụng thêm điểm I khoản 1 điều 51BLHS đối với bị cáo Y.

Xử phạt các bị cáo **Ksor Y, Siu G** mỗi bị cáo từ 09-12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b,I, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Rcom U, Rcom B.

Xử phạt bị cáo **Rcom B** và **Rcom U** mỗi bị cáotừ 06-09 tháng tù.

Người bào chữa đề nghị: Nhất trí với VKS về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKS đề nghị. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế; sống trong vùng đặc biệt khó khăn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn cần áp dụng thêm điểm h điều 51; 54 BLHS cho các bị cáo và điều 65 BLHS cho bị cáo **Rcom U**.

Xử phạt bị cáo **Ksor Y** 05 tháng15 ngày tù; **SiuG** 05 tháng 09 ngày tù ; **Rcom B** 04 tháng tù. Trả tự do ngay cho 03 bị cáo trên.

Xử phạt bị cáo **Rcom U** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Quá trình tiến hành đối đáp, tranh luận đại diện viện kiểm sát và người bào chữa đều giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Biết là tại khu rẫy thuộc thôn Kinh Pêng, xã Chư Athai gia đình ông Hiao Th và bà Ksor H'j có nuôi đàn dê nhốt trong chuồng,vậy sau khi uống rượu xong khoảng 23 giờ cùng ngày bị cáo Ksor Y rủ Siu G đến trộm cắp, cả hai đã bắt trộm được 01 con dê có chửa và bóp cổ chết tại chỗ và dùng xe máy chở và mang con dê về để khu rẫy thuộc thôn Chư Wâu. Y và G đến rủ thêm Rcom U, Rcom B đến cùng làm thịt dê, cả bọn nướng ăn thịt dê, nhậu và chia nhau mỗi người một phần mang về. Trị giá con dê các bị cáo trộm cắp là 3.300.000đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Ksor Y, Siu G phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Rcom U, Rcom B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Xét cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là vi phạm pháp luật và phải bị pháp luật trừng trị, nhưng do tính tham lam, ham chơi nhậu nhẹt nên các bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ . Hành vi đó còn gây mất trật tự an ninh, làm hoang mang lo lắng cho người dân trên địa bàn.

Đây là vụ án đồng phạm ở dạng giản đơn, vai trò từng bị cáo thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Ksor Y giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Siu G trộm cắp dê, là người thực hành tội phạm tích cực. Đồng thời sau khi trộm cắp xong bị cáo cùng Siu G rủ thêm các bị cáo khác để làm thịt.Vì vậycần buộc bị cáo chấp hành mức hình phạt nghiêm phù hợp với vai trò tội phạm mà bị cáo thực hiện.

Đối với bị cáo Siu G: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2006 đã bị Tòa án huyện Ayunpa cũ xử phạt tù về Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó để tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo tiến bộ mà khi được Ksor Y rủ trộm cắp bị cáo đồng ý ngay và thực hành vi một cách tích cực. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo gây ra và bằng mức hình phạt với bị cáo Ksor Y là thỏa đáng.

Đối với Rcom U, Rcom B khi các bị cáo Y và G rủ làm thịt dê mặc dù biết rõ con dê do trộm cắp nhưng đồng ý ngay, cùng mổ thịt dê ăn và lấy phần mang về, vì vậy hai bị cáo đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Rcom B sau khi bị phát hiện có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vụ án. Do đó cần thiết cần xử phạt tù nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện liên đới bồi thường cho người bị hại xong; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng các bị cáo Rcom U, Rcom B và bị cáo Ksor Y đây là lần phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,I,s khoản 1 Điều 51 BLHS các bị cáo.

Sau khi phạm tội các bị cáo Siu G và Rcom B đã ra đầu thú; tại phiên tòa hôm nay người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo B và U, vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo Siu G; Rcom B Và Rcom U theo quy định.

Xét thấy đối với bị cáo Rcom U có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước nên không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà có cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có tác dụng giáo dụng, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về dân sự: Tại giai đoạn điều tra các bị cáo đã bồi thường xong, nay người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 02 con dao dùng để xẻ thịt dê, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra của Công an huyện,Viện kiểm sát huyện: Cơ quan điều tra công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph th, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

Về án phí: Buộc cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Ksor Y, Siu G** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Các bị cáo **Rcom B, Rcom U** phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ksor Y, Siu G. Áp dụng thêm điểm I khoản 1 điều 51 BLHS cho bị cáo Y và khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo Siu G.

Xử phạt bị cáo **Ksor Y** 08(Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/02/2019

Xử phạt bị cáo **Siu G** 08(Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b,I, s khoản 1 Điều 51; khoản 2điều 51; 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Rcom U, Rcom B. Áp dung thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Rcom U.

Xử phạt bị cáo **Rcom B** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/5/2019.

Xử phạt bị cáo **Rcom U** 06(Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay 14/8/2019.

Giao bị cáo Rcom U cho Ủy ban nhân dân xã Chư Athai, huyện Ph th, tỉnh Gia Lai để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 02 con dao lưỡi bằng kim loại.

Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph th và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph th lập ngày 24 / 7 /2019.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ksor Y, Siu G, Rcom B, Rcom U mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2019, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nơi nhận:
-VKSND h. Ph th
- Công an h. Ph th
- THADS h Ph th
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa án.

Ksor Jưh